VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 24/10/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/10		25/10				26/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	110	-29	-129	-22	137	24	-131	-40	138
	Cửa Ông	110	-24	-121	-27	135	21	-117	-43	136
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	99	-22	-106	-26	128	19	-104	-44	133
	Bạch Long Vĩ	97	-32	-99	-4	124	5	-102	-23	130
Thái Bình	Thái Thụy	95	-23	-100	-26	124	16	-97	-42	129
Nam Định	Hải Hậu	86	-22	-90	-22	115	12	-85	-37	122
Ninh Bình	Kim Sơn	85	-22	-87	-24	114	11	-82	-38	120
Thanh Hóa	Quảng Xương	83	-20	-82	-26	110	12	-76	-39	116
Nghệ An	Diễn Châu	78	-12	-72	-25	98	15	-64	-38	105
	Hòn Ngư	76	-12	-70	-21	95	15	-62	-35	102
Hà Tĩnh	Thạch Hà	67	-5	-63	-15	84	18	-53	-29	91
Quảng Bình	Quảng Trạch	41	11	-50	4	54	25	-40	-11	60
	Quảng Ninh	25	15	-38	15	36	23	-28	2	41
Quảng Trị	Gio Linh	11	17	-28	25	18	20	-18	15	22
	Còn Cỏ	6	10	-32	25	15	14	-23	16	22
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-4	17	-14	33	-1	15	-8	28	3
	Phú Lộc	-19	15	-5	39	-18	11	3	38	-13
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-30	13	3	44	-30	9	11	47	-24
	Hoàng Sa	-49	-7	12	50	-46	-14	15	59	-40
Quảng Nam	Tam Kỳ	-38	15	15	52	-40	6	21	58	-34
	Cù Lao Chàm	-37	11	9	47	-38	4	16	53	-32
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-46	12	20	57	-45	2	24	65	-40
	Lý Sơn	-47	6	16	53	-46	-2	21	62	-40
Bình Định	Phú Mỹ	-50	10	20	57	-47	1	27	67	-46
	Quy Nhơn	-55	6	17	54	-52	-4	22	62	-46
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-57	-2	11	52	-53	-9	20	61	-45
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-50	4	18	62	-47	-7	22	67	-41
	Trường Sa	-52	-8	19	61	-46	-19	21	68	-40
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-57	1	13	63	-52	-12	19	69	-44
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-52	-12	38	68	-36	-34	46	70	-24
	Phú Quý	-56	-4	21	66	-49	-17	27	74	-38
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	11	-92	100	29	31	-114	96	40	42
	Côn Đảo	29	-113	94	29	49	-132	91	37	61
TPHCM	Cần Giờ	22	-102	106	19	40	-123	101	31	53
Tiền Giang	Gò Công Tây	26	-106	111	15	46	-129	106	26	58
Bến Tre	Ba Tri	33	-114	120	13	54	-137	112	22	66
Trà Vinh	Duyên Hải	44	-128	126	16	65	-149	117	23	73
Sóc Trăng	Tân Phú	65	-141	124	12	83	-155	112	17	88
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	87	-148	107	11	101	-152	91	21	99
Cà Mau	Năm Căn	83	-122	64	26	90	-121	49	36	92
	Trần Văn Thời	43	-40	11	20	48	-46	10	19	59
Kiên Giang	Rạch Giá	19	10	-19	5	29	-1	-1	-5	35
	Phú Quốc	23	19	-18	3	24	18	-13	-1	28
	Thổ Chu	20	11	-7	11	20	11	-7	8	23

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông Bắc, Đông, Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.2 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.8 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.7 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	2.3 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.1	Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	3.1 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.3	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.6 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.8 - 3.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.9 - 2.3	Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/10/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

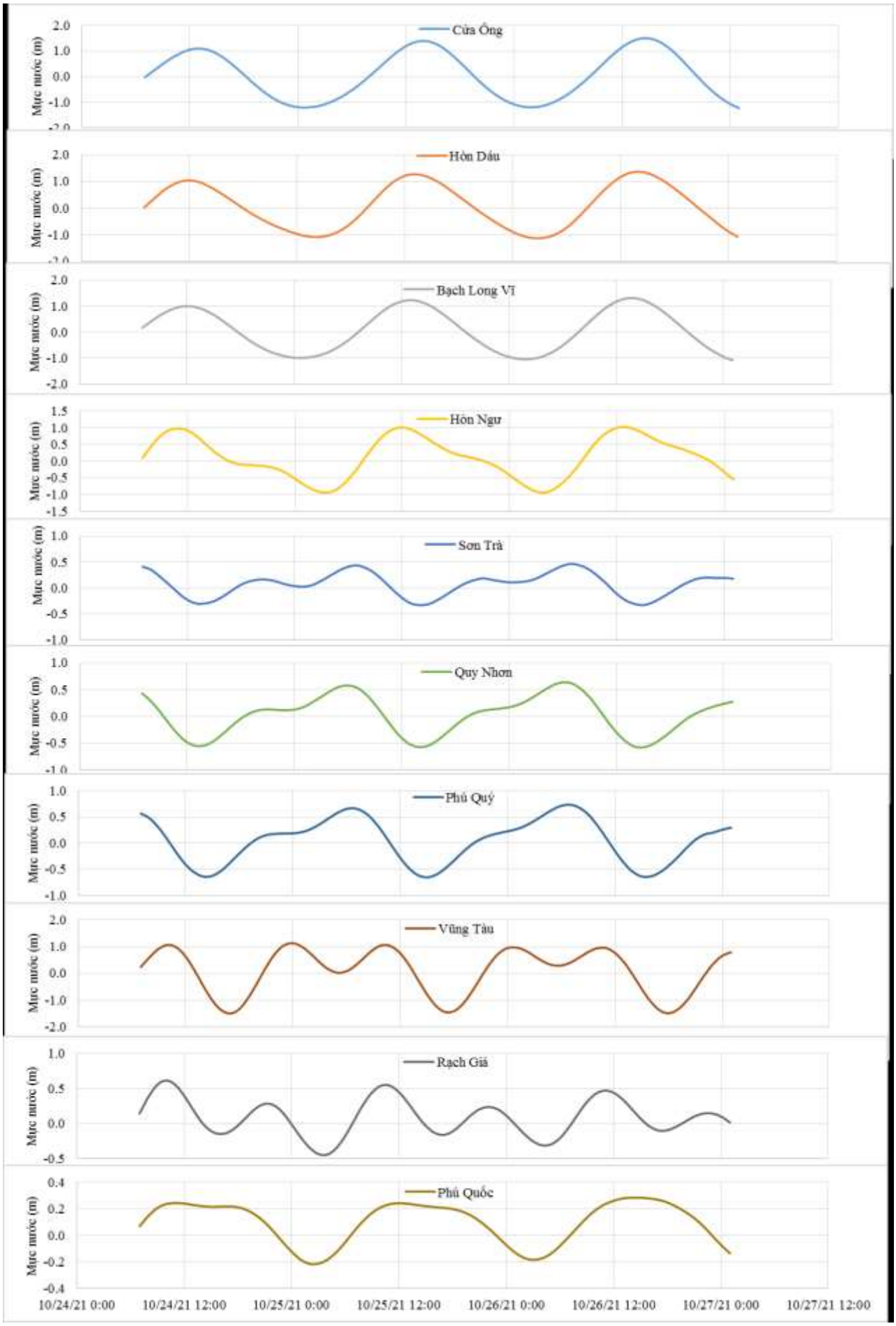

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

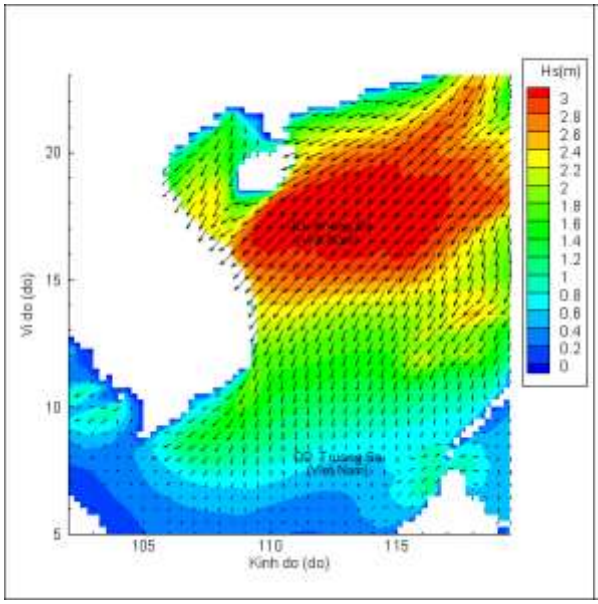

Lúc 13h ngày 24/10/2021

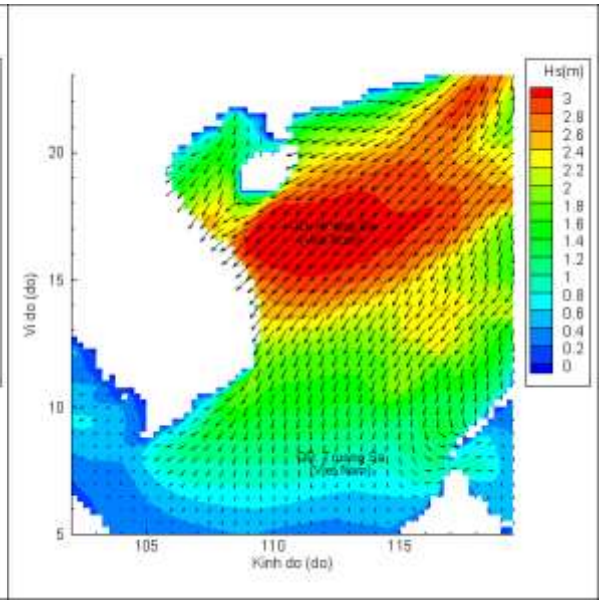

Lúc 19h ngày 24/10/2021

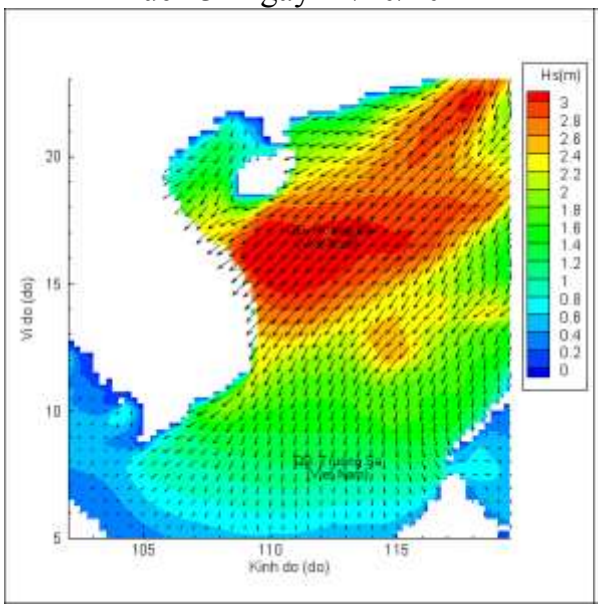

Lúc 01h ngày 25/10/2021

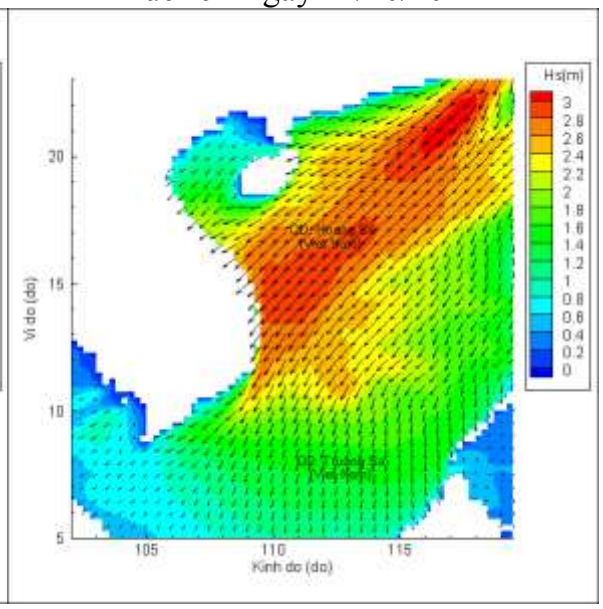

Lúc 13h ngày 25/10/2021

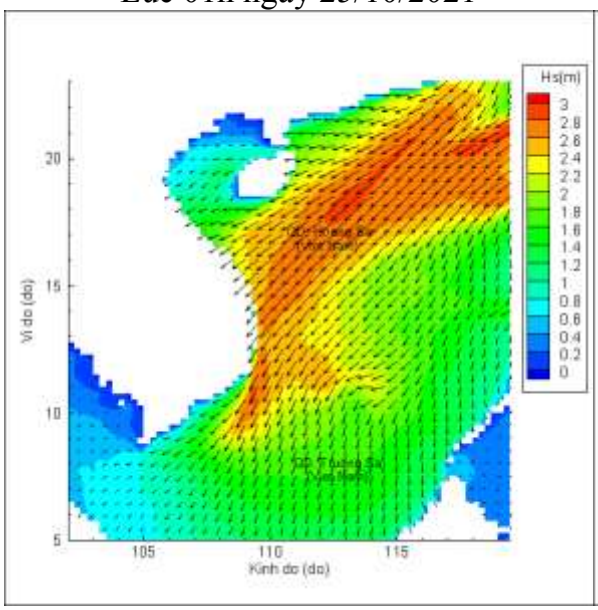

Lúc 01h ngày 26/10/2021

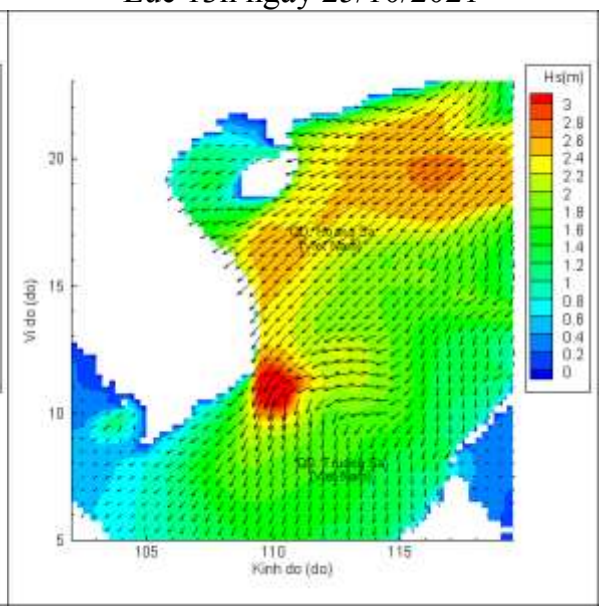

Lúc 13h ngày 26/10/2021